



www.FencingTime.com

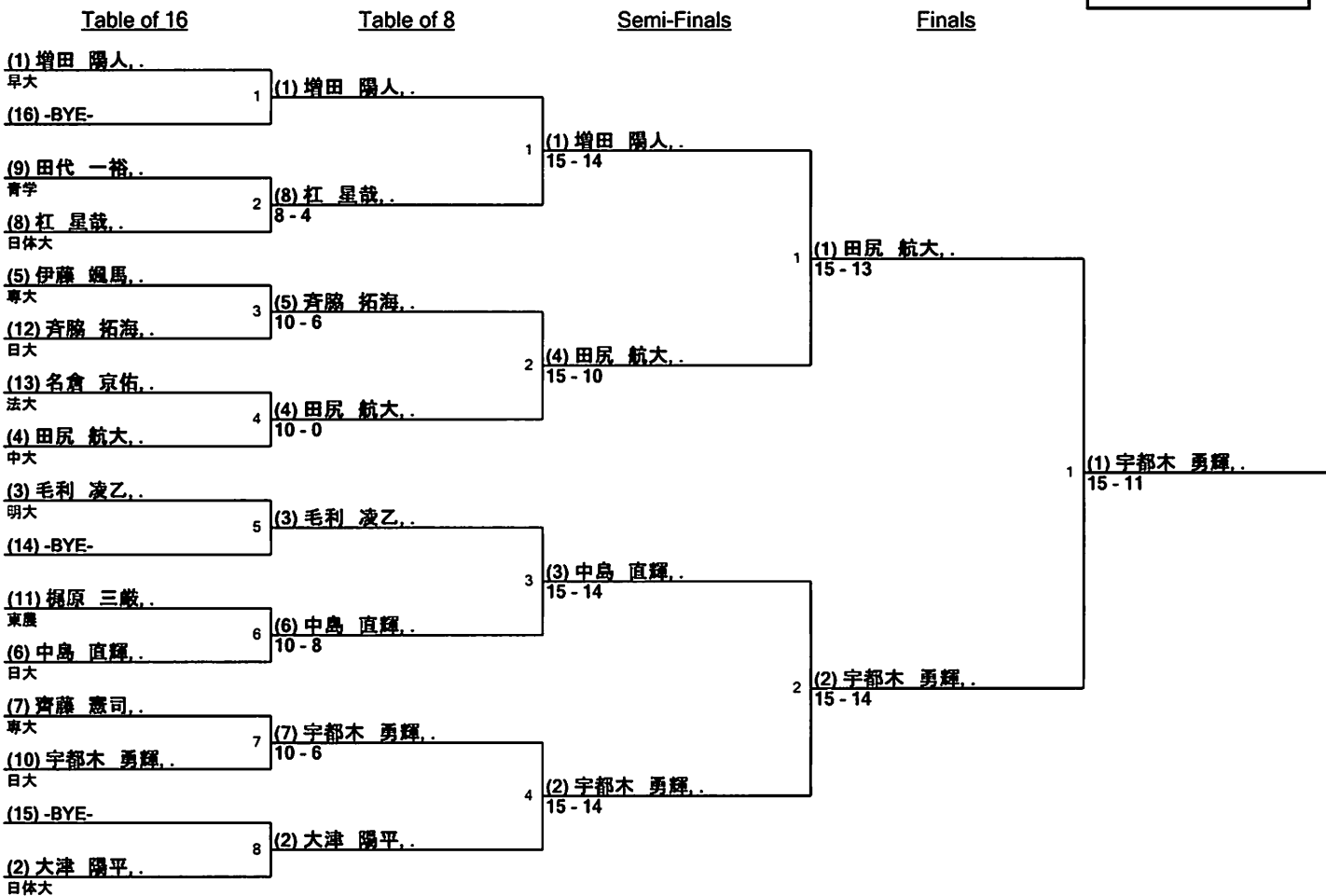
Men's Epee Final Ranking

ME

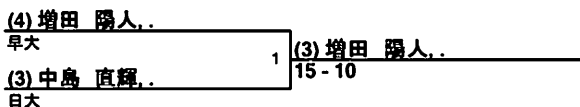
Tournament: 関東学生フェンシング連盟新人戦大会
Date: 2018年9月12日 - 15:00
FIE Document: FE_FIE_0012

Place	Name	Club(s)
1	宇都木 勇輝, .	日本大学
2	田尻 航大, .	中央大学
3	増田 陽人, .	早稲田大学
4	中島 直輝, .	日本大学
5T	大津 陽平, .	日本体育大学
5T	毛利 凌乙, .	明治大学
7	杠 星哉, .	日本体育大学
8	齊脇 拓海, .	日本大学
9	伊藤 颯馬, .	専修大学
10	齊藤 憲司, .	専修大学
11	田代 一裕, .	青山学院大学
12	梶原 三蔵, .	東京農業大学
13	名倉 京佑, .	法政大学
14	伊藤 悠貴, .	早稲田大学
15	津田 定慶, .	國學院大学
16	吉田 樹, .	学習院大学
17	木村 航太, .	國學院大学
18	小山 英礼, .	慶應義塾大学

Men's Epee - Round #2 - DE (Table of 16)



Fence-off for Third





www.FencingTime.com

Men's Epee Round #1 Pool Results

ME

Tournament: 関東学生フェンシング連盟新人戦大会
Date: 2018年9月12日 - 15:00
FIE Document: FE_FIE_0007

1	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	6	V	V/M	TS	TR	Ind
小山 英礼, .	慶應	1		D3	D1	D1	D4	D1	0	0.00	10	25	-15
大津 陽平, .	日体大	2	V5		V5	V5	V5	V5	5	1.00	25	13	12
中島 直輝, .	日大	3	V5	D0		V5	D3	V5	3	0.60	18	16	2
田代 一裕, .	青学	4	V5	D4	D3		D4	V5	2	0.40	21	18	3
田尻 航大, .	中大	5	V5	D4	V5	V5		V5	4	0.80	24	18	6
木村 航太, .	國學	6	V5	D2	D2	D2	D2		1	0.20	13	21	-8

2	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	6	V	V/M	TS	TR	Ind
増田 陽人, .	早大	1		V5	V5	V5	V5	V5	5	1.00	25	11	14
斉脇 拓海, .	日大	2	D1		D0	D4	V5	V5	2	0.40	15	21	-6
伊藤 颯馬, .	専大	3	D1	V5		V5	V5	D2	3	0.60	18	15	3
杠 星哉, .	日体大	4	D3	V5	D1		V5	V5	3	0.60	19	18	1
吉田 樹, .	学習	5	D2	D2	D4	D3		V5	1	0.20	16	23	-7
津田 定慶, .	國學	6	D4	D4	V5	D1	D3		1	0.20	17	22	-5

3	Referee(s):
----------	-------------

Name	Affiliation	#	1	2	3	4	5	6	V	V/M	TS	TR	Ind
齊藤 憲司, .	専大	1		V5	D4	V5	D3	V5	3	0.60	22	21	1
梶原 三巖, .	東農	2	D4		D4	V5	D4	V5	2	0.40	22	23	-1
名倉 京佑, .	法大	3	V5	V5		D2	D0	D3	2	0.40	15	23	-8
宇都木 勇輝, .	日大	4	D4	D4	V5		D4	V5	2	0.40	22	21	1
毛利 凌乙, .	明大	5	V5	V5	V5	V5		V5	5	1.00	25	13	12
伊藤 悠貴, .	早大	6	D3	D4	V5	D4	D2		1	0.20	18	23	-5